|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT ……………………**  **TRƯỜNG THCS ……………………**  **ĐỀ SỐ 1** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **NĂM HỌC: 2021 – 2022**  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*  (Đề kiểm tra này gồm: 02 trang) |

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Văn bản ***Tôi đi học*** của Thanh Tịnh thuộc thể loại gì?

A. Truyện ngắn

B. Hồi kí

C. Tiểu thuyết

D. Thơ

Câu 2: Những từ cho dưới đây, từ nào có nghĩa hẹp nhất?

A. Cây ăn quả

B. Cây sầu riêng

C. Cây lâu năm

D. Cây ngắn ngày

Câu 3: Thế nào là tóm tắt văn bản tự sự?

A. Dùng lời văn của mình trình bày một cách ngắn gọn nội dung chính của văn bản.

B. Phản ánh trung thành nội dung cần tóm tắt.

C. Lựa chọn nội dung và nhân vật chính để tóm tắt.

D. Sắp xếp các nội dung cần tóm tắt theo một thứ tự thích hợp.

Câu 4: Cho câu sau: “Nam cố gắng lên nhé!”, từ “**nhé**” được gọi là:

A. Tình thái từ

B. Trợ từ

C. Thán từ

D. Quan hệ từ

Câu 5: Đoạn trích ***Trong lòng mẹ*** được trích trong:

A. Truyện ngắn ***Tôi đi học*** của Thanh Tịnh

B. Tiểu thuyết ***Tắt đèn*** của Ngô Tất Tố.

C. Hồi kí ***Những ngày thơ ấu*** của Nguyên Hồng.

D. Cả 3 đáp án đều sai

Câu 6: Trong văn bản ***Cô bé bán diêm***, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào là chủ yếu?

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Tương phản, đối lập

D. Hoán dụ

Câu 7: Từ nào dưới đây không phải là từ tượng hình?

A. Lom khom

B. Móm mém

C. Xộc xệch

D. Hu hu

Câu 8: Nhân vật Đôn Ki-hô-tê muốn là hiệp sĩ lang thang để làm gì?

A. Được đi đến nhiều nơi.

B. Đánh nhau với những chiếc cối xay gió.

C. Trừ quân gian ác, giúp đỡ người lương thiện.

D. Phơi bày trực tiếp thực trạng xã hội.

Câu 9: Nối cột A với cột B sao phù hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A (tên văn bản) | Nối | B (tên tác giả) |
| 1. Tức nước vỡ bờ |  | a. Xec-van-tét |
| 2. Hai cây phong |  | b. Ngô Tất Tố |
| 3. Lão Hạc |  | c. Ai-ma-tốp |
| 4. Đánh nhau với cối xay gió |  | d. Nam Cao |

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

Câu 1: Viết một đoạn văn ngắn từ 8 đến 10 câu nêu cảm nghĩ của em về cái chết của nhân vật cô bé bán diêm trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn An-đéc-xen? (3,0 điểm)

Câu 2: Qua đoạn trích ***Chiếc lá cuối cùng*** của O Hen-ri, có thể nói nhân vật Cụ Bơ-men là một nghệ sĩ vĩ đại không? Vì sao? (4,0 điểm)

**--------------HẾT-------------**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

Học sinh khoanh tròn chữ cái đứng trước mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Riêng câu 9 nối đúng mỗi cột được 0,25 điểm.

Câu 1: A

Câu 2: B

Câu 3: A

Câu 4: A

Câu 5: C

Câu 6: C

Câu 7: D

Câu 8: C

Câu 9: 1 – b; 2 – c; 3 – d; 4 – a.

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

Câu 1: (3,0 điểm)

\* Hình thức (0,5 điểm): Trình bày sạch đẹp, đúng ngữ pháp, có câu mở đoạn, phần thân đoạn và câu kết đoạn, viết đúng từ 8 đến 10 câu.

\* Nội dung (2,5 điểm): Học sinh có thể nêu cảm nghĩ theo gợi ý sau:

- Cô bé chết vì đói và lạnh. Đây là một cái chết không đáng có, một cái chết hết sức đáng thương của một em bé bất hạnh.

- Em bé chết nhưng đôi má vẫn hồng và đôi môi như đang mĩm cười là hình ảnh thật đẹp. Dường như em không chết mà đi vào cõi bất tử, nơi có tình yêu thương bao la của bà.

- Hình ảnh em bé chết rét ngoài đường phố, trong đêm giao thừa đã gợi lên bao xót xa trong lòng người đọc.

- Thái độ của học sinh: thương xót, đồng cảm, có trách nhiệm với cuộc sống đáng thương của cô bé.

Câu 2: (4,0 điểm)

\* Hình thức (0,5 điểm): Văn viết mạch lạc, trình bày sạch, đẹp, câu văn đúng cấu trúc ngữ pháp, không sai lỗi chính tả.

\* Nội dung (3,5 điểm): Trình bày được các ý sau:

- Hình tượng Cụ Bơ-men là hình tượng của một nghệ sĩ nghèo nhưng giàu tình yêu thương:

+ Dù không nói ra lời nhưng tình cảm của cụ dành cho Giôn-xi thật cảm động.

+ Dám hi sinh thân mình, trong đêm mưa tuyết, cụ vẽ chiếc lá thường xuân lên tường, nhen lên niềm tin, niềm hi vọng và nghị lực cho Giôn-xi.

- Cụ Bơ-men đã sáng tạo được một bức tranh xứng đáng là kiệt tác nghệ thuật, vì sự sống của con người.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT ……………………**  **TRƯỜNG THCS ……………………**  **ĐỀ SỐ 2** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **NĂM HỌC: 2021 – 2022**  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*  (Đề kiểm tra này gồm: 02 trang) |

**PHẦN I (4,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

***Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi . . . toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương... Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một người đau chân có lúc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác đâu? Khi người ta khổ quá thì người ta chẳng còn nghĩ gì đến ai được nữa. Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất.***

(Trích ***Lão Hạc***, Nam Cao)

Câu 1: Đoạn văn trên là suy nghĩ của nhân vật nào trong truyện ***Lão Hạc*** của Nam Cao? Suy nghĩ ấy được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Tìm các từ cùng trường từ vựng trong đoạn văn trên và đặt tên cho các trường từ vựng ấy?

Câu 3: Tìm thán từ trong đoạn văn trên và cho biết tác dụng của thán từ ấy?

Câu 4: Trình bày suy nghĩ của em sau khi đọc những câu văn: ***Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi . . . toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương...***

**PHẦN II (6,0 điểm)**

Câu 1: Đọc câu chuyện sau và nêu suy nghĩ của em bằng một đoạn văn khoảng 7 đến 10 câu:

Có người cha mắc bệnh rất nặng. ông gọi hai người con trai đến bên giường và ân cần nhắc nhở: “Sau khi cha mất, hai con cần phải chia tài sản một cách thỏa đáng, đừng vì chuyện đó mà cãi cọ nhau”. Hai anh em hứa sẽ làm theo lời cha. Khi cha qua đời, họ phân chia tài sản làm đôi. Nhưng sau đó, người anh cho rằng người em chia không công bằng và cuộc tranh cãi nổ ra.

Một người già thấy thế đã dạy họ cách chia công bằng nhất là đem tất cả tài sản ra cưa đôi thành hai phần bằng nhau. Hai anh em đã đồng ý làm theo cách đó. Kết cục tài sản đã được chia công bằng tuyệt đối nhưng đó chỉ là đống đồ bỏ đi.

Câu 2: Chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Kể về một kỷ niệm sâu sắc nhất của em.

Đề 2: "***Bà cụ cầm tay em, rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa. Họ đã về chầu Thượng đế***". (Trích ***Cô bé bán diêm***, An-đéc-xen)

Hãy đóng vai em bé bán diêm để kể lại câu chuyện em đã được gặp bà và được sống ở trên thiên đường.

**--------------HẾT-------------**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**PHẦN I (4,0 điểm)**

Câu 1:

- Đoạn văn trên là suy nghĩ của nhân vật ông giáo.

- Suy nghĩ ấy được diễn ra trong hoàn cảnh khi vợ ông giáo tỏ thái độ không ưa lão Hạc, không muốn giúp đỡ lão.

Câu 2:

- Bản tính xấu của con người: ***gàn dở***, ***ngu ngốc***, ***bần tiện***, ***xấu xa***, ***bỉ ổi***...

- Tâm trạng: ***lo lắng***, ***buồn đau***,…

Câu 3: Thán từ: ***Chao ôi*** → Bộc lộ cảm xúc đớn đau của ông giáo khi suy nghĩ về sự đời.

Câu 4:

\* Hình thức: Trình bày sạch đẹp, đúng ngữ pháp, có câu mở đoạn, phần thân đoạn và câu kết đoạn.

\* Nội dung: Học sinh có thể nêu cảm nghĩ theo gợi ý sau:

- “Chao ôi”: thể hiện nỗi buồn đau, cay đắng của ông giáo trước hiện tượng con người bị tha hóa.

- Những người (như vợ ông giáo) khi nhìn những người khác (như lão Hạc) chỉ thấy toàn những điều xấu xa, từ đó dẫn đến thái độ tàn nhẫn “không bao giờ thương”.

- Nguyên nhân dẫn đến cái nhìn tàn nhẫn ấy là vì những người như vợ ông giáo khổ quá, “Cái bản tính tốt đẹp của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỷ che lấp mất”.

- Tuy nhiên vẫn có những người như ông giáo, dù khổ nhưng có tấm lòng nhân ái “cố tìm mà hiểu” nên vẫn thấy vẻ đẹp ẩn sâu trong lớp vỏ xấu xí bên ngoài: lão Hạc gàn dở nhưng cao thượng, vợ ông giáo tuy tàn nhẫn với người khác nhưng lại rất thương con.

**PHẦN II (6,0 điểm)**

Câu 1:

\* Hình thức: Trình bày sạch đẹp, đúng ngữ pháp, có câu mở đoạn, phần thân đoạn và câu kết đoạn, đúng số câu từ 7 đến 11 câu.

\* Nội dung: Học sinh có thể trình bày theo gợi ý sau:

- Câu chuyện kết thúc thật cay đắng: Kết cục tài sản đã được chia công bằng tuyệt đối nhưng đó chỉ là đống đồ bỏ. Cả hai người đều chẳng được gì, chi có mất mát : mất của cải, mất tình nghĩa anh em.

- Nguyên nhân nào dẫn đến kết cục này?

+ Hai anh em không biết nhường nhịn nhau, thật là tham lam.

+ Nghe lời xúi bẩy của người ngoài mà quên đi lời dặn sáng suốt của cha.

- Rút ra bài học thực tế cho bản thân.

Câu 2:

\* Hình thức: Trình bày sạch đẹp, đúng ngữ pháp, đúng bố cục 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài.

\* Nội dung: Học sinh có thể trình bày theo gợi ý sau:

Đề 1:

a. Mở bài: Giới thiệu nhân vật, kỷ niệm, hoàn cảnh nhớ lại.

b. Thân bài: Kể chi tiết xen miêu tả, biểu cảm.

- Kể lại diễn biến câu chuyện theo thứ tự nhất định:

VD:

+ Tôi thực hiện bài tập chạy

+ Tôi bị thương ở chân

+ Bình băng bó cho tôi

+ Bình đèo tôi về nhà

- Tả sự việc, con người:

VD:

+ Chạy nhanh như thế nào?

+ Vết thương như thế nào?

+ Băng bó như thế nào?

+ Đèo về như thế nào?

- Biểu cảm trước những gì xảy ra:

VD:

+ Cảm giác về tốc độ

+ Nỗi đau đớn, lo lắng

+ Sự yên tâm

+ Niềm vui

c. Kết bài: Nêu cảm xúc, suy nghĩ

Đề 2:

a. Mở bài: Giới thiệu bản thân mình là “cô bé bán diêm”, hoàn cảnh kể chuyện

b. Thân bài: Kể chi tiết xen miêu tả, biểu cảm theo câu chuyện từ bắt đầu, diễn biến cho đến kết thúc.

- Kể lại diễn biến câu chuyện theo thứ tự nhất định:

VD:

+ Tôi và bà bay lên

+ Tôi chầu thượng đế

+ Tôi sống cùng bà trên thiên đường

- Tả sự việc, con người:

VD:

+ Mây, gió, ánh sáng, chim...

+ Thiên đình, thượng đế

+ Ngôi nhà, bữa ăn, đồ chơi, công việc...tất cả đều kỳ

diệu

- Biểu cảm trước những gì xảy ra:

VD:

+ Cảm giác về tốc độ

+ Nỗi vui sướng, hồi hộp

+ Niềm hạnh phúc, mê say, nỗi nhớ trái đất, nhớ cha...

c. Kết bài: Lời nhắn nhủ yêu thương cho thế giới.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT ……………………**  **TRƯỜNG THCS ……………………**  **ĐỀ SỐ 3** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **NĂM HỌC: 2021 – 2022**  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*  (Đề kiểm tra này gồm: 02 trang) |

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Ý nghĩa của văn bản ***Chiếc lá cuối cùng*** là:

A. Cứu chữa người bệnh.

B. Tình yêu thương cao cả giữa những con người nghèo khổ.

C. Cụ Bơ-men ước vẽ được kiệt tác.

D. Giôn-xi khỏi bệnh hiểm nghèo.

Câu 2: Khi xây dựng hai nhân vật Đôn Ki-hô-tê và Xan-chô Pan-xa, tác giả Xéc-van-tét đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nổi bật nào?

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Tương phản

D. Liệt kê

Câu 3: ***Trong lòng mẹ*** của Nguyên Hồng được viết theo thể loại nào?

A. Truyện vừa

B. Truyện ngắn

C. Hồi kí

D. Tiểu thuyết

Câu 4: Họa sĩ Bơ-men trong ***Chiếc lá cuối cùng*** đã vẽ bức tranh chiếc lá cuối cùng như thế nào?

A. Vẽ âm thầm trong đêm.

B. Vẽ âm thầm trong đêm mùa xuân.

C. Vẽ âm thầm trong đêm mưa gió lạnh buốt ngoài trời.

D. Vẽ âm thầm trong đêm mùa hè.

Câu 5: Nối tên văn bản với tên tác giả sao cho phù hợp?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A (tên văn bản) | Nối | B (tên tác giả) |
| 1. Đánh nhau với cối xay gió |  | A. Thanh Tịnh |
| 2. Tôi đi học |  | B. Xéc-van-téc |
| 3. Cô bé bán diêm |  | C. Ai-ma-tốp |
| 4. Hai cây phong |  | D. An-đéc-xen |

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

Câu 1: Hãy tóm tắt văn bản ***Cô bé bán diêm*** khoảng 10 dòng. (2,0 điểm)

Câu 2: Em hãy cho biết nguyên nhân cái chết của Lão Hạc? Nêu ý nghĩa của cái chết ấy? (2,0 điểm)

Câu 3: Cho câu chủ đề: ***Chị Dậu đại diện cho người phụ nữ nông dân, vừa giàu tình yêu thương, vừa có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ.***

Từ câu chủ đề trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 đến 12 dòng) theo kiểu quy nạp. (3,0 điểm)

**--------------HẾT-------------**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

Học sinh khoanh tròn chữ cái đứng trước mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Riêng câu 5 nối đúng mỗi cột được 0,25 điểm.

Câu 1: B

Câu 2: C

Câu 3: C

Câu 4: C

Câu 5: 1 – B; 2 – A; 3 – D; 4 – C.

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

Câu 1: (2,0 điểm)

- Tóm tắt văn bản cô bé bán diêm với các sự việc diễn ra:

+ Giới thiệu hoàn cảnh cô bé. (0,5 điểm)

+ Năm lần quẹt diêm gắn với từng mộng tưởng. (1,0 điểm)

+ Cái chết của cô bé. (0,5 điểm)

Câu 2: (2,0 điểm)

- Nguyên nhân cái chết của Lão Hạc:

+ Tình cảnh đói khổ, túng quẫn đã đẩy Lão Hạc đến cái chết như một hành động tự giải thoát. (0,5 điểm)

+ Lão Hạc chọn lấy cái chết để bảo toàn căn nhà và mảnh vườn cho con, không muốn gây phiền hà cho hàng xóm, láng giềng. (0,5 điểm)

- Ý nghĩa của cái chết:

+ Phản ánh chân thực và sâu sắc về số phận bi thảm của người nông dân trước cách mạng, ca ngợi phẩm giá cao đẹp của người lao động. (0,5 điểm)

+ Phê phán tố cáo xã hội phi nhân đạo, tàn ác. (0,5 điểm)

Câu 3:

\* Hình thức (0,5 điểm): Đoạn văn viết mạch lạc, trình bày sạch, đẹp, câu văn đúng cấu trúc ngữ pháp, không sai lỗi chính tả, độ dài khoảng 10 đến 12 dòng theo kiểu quy nạp.

\* Nội dung (2,5 điểm): Trình bày được các ý sau:

- Chị Dậu hiền lành, chịu thương chịu khó, chăm sóc, lo lắng cho chồng con, nhưng cuộc sống nghèo khổ,.. (1,0 điểm)

- Chị Dậu chống lại tên cai lệ và người nhà lí trưởng……...(1,0 điểm)

- Chị có vẻ đẹp của người phụ nữ nông dân, vừa giàu tình yêu thương vừa có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ. (0,5 điểm).

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT ……………………**  **TRƯỜNG THCS ……………………**  **ĐỀ SỐ 4** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **NĂM HỌC: 2021 – 2022**  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*  (Đề kiểm tra này gồm: 02 trang) |

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Đọc đoạn văn rồi trả lời các câu hỏi số 1, 2, 3: ***“Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi...”***

Câu 1: Từ ***chao ôi*** trong đoạn văn trên thuộc từ loại gì?

A. Tình thái từ

B. Trợ từ

C. Quan hệ từ

D. Thán từ

Câu 2: Các từ “***gàn dở, bần tiện, ngu ngốc, xấu xa, bỉ ổi***” thuộc trường từ vựng nào?

A. Chỉ trình độ con người

B. Chỉ tính cách con người

C. Chỉ thái độ con người

D. Chỉ hình dáng con người

Câu 3. Đoạn văn được trích trong văn bản nào?

A. ***Trong lòng mẹ***

B. ***Tôi đi học***

C. ***Lão Hạc***

D. ***Tức nước vỡ bờ***

Câu 4. Văn bản nào sau đây là văn bản nhật dụng?

A. ***Thông tin về ngày trái đất năm 2000***

B. ***Chiếc lá cuối cùng***

C. ***Cô bé bán diêm***

D. Cả ba đáp án đều đúng

Câu 5. Việc đưa yếu tố miêu tả vào văn bản tự sự có tác dụng gì?

A. Trình bày diễn biến của sự việc, hành động, nhân vật.

B. Bày tỏ thái độ, cảm xúc của người viết trước sự việc, nhân vật, hành động.

C. Làm nổi bật tính chất, mức độ của sự việc, nhân vật, hành động.

D. Giới thiệu nhân vật, sự việc, cốt truyện, tình huống.

Câu 6. Trong các từ sau, từ nào là từ tượng hình?

A. âu yếm

B. tưng bừng

C. rụt rè

D. rộn rã

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

Câu 1: Viết một đoạn văn diễn dịch (từ 7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ của em về tác hại của việc sử dụng bao bì nilon. (2,0 điểm)

Câu 2: Kể lại câu chuyện về một người bạn vượt khó, vươn lên trong học tập (5,0 điểm)

**--------------HẾT-------------**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

Học sinh khoanh tròn chữ cái đứng trước mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu 1: D

Câu 2: B

Câu 3: C

Câu 4: A

Câu 5: D

Câu 6: B

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

Câu 1: (2,0 điểm)

\* Hình thức (0,5 điểm): Trình bày sạch đẹp, đúng ngữ pháp, có câu mở đoạn, phần thân đoạn và câu kết đoạn, viết đúng từ 7 đến 10 câu theo kiểu diễn dịch.

\* Nội dung (2,5 điểm): Học sinh có thể trình bày theo gợi ý sau:

- Thực trạng: Lượng rác thải chủ yếu ra môi trường hiện nay chính là bao ni lông.

- Nguyên nhân:

+ Do sự tiện lợi của bao ni lông.

+ Chưa có phương pháp thay thế hiệu quả nhất cho bao bì ni lông.

+ Do thói quen của người sử dụng.

- Hậu quả:

+ Bao ni lông mất nhiều năm để có thể phân hủy hết nên trước hết nó gây ô nhiễm môi trường, việc chôn bao ni lông xuống đất gây ảnh hưởng và xói mòn độ phì nhiêu của đất khiến đất bạc màu và cằn cỗi.

+ Việc đốt hoặc xử lí bao ni lông dù bằng bất kì cách nào cũng gây ô nhiễm nặng nề đến môi trường, ảnh hưởng đến những thế hệ sau này.

- Giải pháp: Đề xuất nhiều phát minh các biện pháp thay thế túi ni lông, mở rộng những mô hình có ích này để người dân biết đến nhiều hơn.

Câu 2: (5,0 điểm)

\* Hình thức (0,5 điểm): Văn viết mạch lạc, trình bày sạch, đẹp, câu văn đúng cấu trúc ngữ pháp, không sai lỗi chính tả, bài văn đủng cấu trúc ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.

\* Nội dung (4,5 điểm): Trình bày được các ý sau:

a. Mở bài: Giới thiệu về một tấm gương kiên trì vượt khó trong học tập: là người bạn cùng lớp mà em đã được gặp, được tiếp xúc.

b. Thân bài:

- Miêu tả chung về ngoại hình: thân hình, chiều cao, mái tóc, đôi mắt…

- Miêu tả, giới thiệu chi tiết về điều khiến bạn ấy gặp phải khó khăn trong học tập, trong sinh hoạt

- Bạn ấy đã vượt qua những khó khăn ấy bằng cách nào?

- Trong hoàn cảnh khó khăn đó, bạn ấy có thái độ như thế nào với bạn bè, thầy cô; với việc học tập; với các hoạt động tập thể…

- Em có cảm xúc, suy nghĩ gì về sự vượt khó trong học tập của bạn ấy.

- Em có những thay đổi như thế nào sau khi biết đến tấm gương sáng vượt khó trong học tập là bạn ấy.

c. Kết bài:

- Nêu những tình cảm của em dành cho bạn ấy.

- Nêu những lời chúc, mong muốn tốt đẹp dành cho người bạn luôn biết vượt khó ấy.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT ……………………**  **TRƯỜNG THCS ……………………**  **ĐỀ SỐ 5** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **NĂM HỌC: 2021 – 2022**  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*  (Đề kiểm tra này gồm: 02 trang) |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

***Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xốc nách tôi lên xe. Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còm cõi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.***

(Ngữ văn 8, tập một)

Câu 1: Đoạn văn trên được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? (1,0 điểm)

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn văn ? (1,0 điểm)

Câu 3: Tìm các từ thuộc trường từ vựng chỉ “các bộ phận của cơ thể con người” có trong đoạn văn trên? (1,0 điểm)

Câu 4: Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng phối kết hợp các phương thức biểu đạt nào? Cho biết tác dụng của chúng? (1,0 điểm)

**PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

Kể về một việc em đã làm khiến bố mẹ rất vui lòng.

**--------------HẾT-------------**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)**

Câu 1:

- Đoạn văn trên trích từ văn bản ***Trong lòng mẹ*** (Trích ***Những ngày thơ ấu***). (0,5 điểm)

- Tác giả: Nguyên Hồng. (0,5 điểm)

Câu 2: Nội dung chính là cảm giác sướng cực điểm của bé Hồng khi gặp lại mẹ. (1,0 điểm)

Câu 3: Các từ thuộc trường từ vựng chỉ “các bộ phận của cơ thể con người”: mặt, mắt, da, gò má, đùi, đầu, cánh tay, miệng. (1,0 điểm)

Câu 4:

- Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng phối kết hợp các phương thức biểu đạt: Tự sư + miêu tả + biểu cảm. (0,5 điểm)

- Tác dụng: Góp phần làm cho đoạn văn kể chuyện thêm sinh động, sâu sắc, giàu cảm xúc. (1,0 điểm)

**PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

a. Mở bài: (1,0 điểm) Giới thiệu về việc em đã làm khiến bố mẹ rất vui lòng.

b. Thân bài: (3,0 điểm)

- Hoàn cảnh xảy ra sự việc.

- Kể lại diễn biến sự việc theo một trình tự thời gian, không gian nhất định. Có sự việc khởi đầu, sự việc cao trào, đỉnh điểm, kết thúc. (Chú ý kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm)

- Thái độ của bố mẹ qua việc làm của em.

- Suy nghĩ của bản thân về việc làm tốt.

c. Kết bài: (1,0 điểm)

- Cảm nhận chung về việc làm của bản thân.

- Liên hệ nêu mong ước, hứa hẹn.

d. Hình thức: (0,5 điểm) Viết bài văn đủ bố cục 3 phần, các ý sắp xếp hợp lí, diễn đạt mạch lạc, chữ viết rõ ràng.

e. Sáng tạo: (0,5 điểm) Có sự tìm tòi trong diễn đạt, dùng đa dạng các kiểu câu, sử dụng từ ngữ chọn lọc.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT ……………………**  **TRƯỜNG THCS ……………………**  **ĐỀ SỐ 6** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **NĂM HỌC: 2021 – 2022**  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*  (Đề kiểm tra này gồm: 02 trang) |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

***Tôi trở về ngôi nhà chênh vênh giữa đồi vải thiều này lắng nghe hoa vải nở […].***

***Giấc ngủ nơi miền đồi đến nhẹ nhàng và dịu ngọt hương hoa. Tôi tỉnh dậy trước bình minh khi tiếng gà gáy vang, vỗ cánh phành phạch nhẩy từ những cành vải xuống. Bước ra sân nhà, phía trước tôi là sắc hoa ngàn ngạt như một dòng sữa chảy dài dưới ánh nắng. Hoa vải đã nở. Từng chùm hoa li ti, hân hoan kết lại với nhau thành dải đăng ten phủ lên khắp đồi cây. Hơi đất đồi sỏi cũng được ướp vào hương hoa vải, hòa quyện vào nhau tạo nên không gian bạt ngàn, trong lành trước những giọt sương còn vương trên nhánh cỏ may… Đừng dại dột chạy nhảy vô tư vào đồi vải bạt ngàn ấy. Với miền hoa của giấc mơ ngào ngạt này, chủ vườn đã gọi đàn ong yêu về thụ phấn cho vải và hút mật. Bao cánh ong vo ve thành bản hợp xướng cổ súy cho những cánh hoa nở rộn rã với đất trời.***

(Trích ***Về quê vải***, Thu Hà, ***Góc xanh khoảng trời*** trang 147, NXB Văn học, 2013)

Câu 1: Nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên “trở về ngôi nhà chênh vênh giữa đồi vải thiều” để làm gì?

Câu 2: Đoạn văn trên có sự kết hợp của những phương thức biểu đạt nào?

Câu 3: Tìm các từ láy có trong đoạn trích và cho biết tác dụng của chúng?

Câu 4: Qua đoạn văn trên, em hiểu gì về tình cảm của tác giả với miền đất được gọi là miền hoa của giấc mơ ngọt ngào?

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

Câu 1: Viết đoạn văn nghị luận theo cách qui nạp triển khai câu chủ đề: Mỗi người cần phải rèn luyện cho mình tính khiêm tốn. (2,0 điểm)

Câu 2: Kỷ niệm đẹp nhất của em về tình bạn tuổi học trò. (5,0 điểm)

**--------------HẾT-------------**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Câu 1: Nhân vật” tôi” trong đoạn trích trên trở về ngôi nhà chênh vênh giữa đồi vải thiều lắng nghe hoa vải nở. (0,5 điểm)

Câu 2: Các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm (0,5 điểm)

Câu 3:

- Các từ láy: *chênh vênh, nhẹ nhàng, phành phạch, ngàn ngạt, li ti, dại dột, ngào ngạt, vo ve, rộn rã.* (0,5 điểm)

- Tác dụng: diễn tả vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên và tình cảm của nhân vật tôi trước vẻ đẹp đó. (0,5 điểm)

Câu 4: Tình cảm của tác giả với miền hoa của giấc mơ ngọt ngào: yêu say, gắn bó tha thiết… (1,0 điểm)

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

Câu 1:

a. Về kỹ năng: (0,5 điểm)

- Biết trình bày đoạn văn theo cách qui nạp (câu chủ đề ở cuối đoạn văn)

- Trình bày được suy nghĩ, quan điểm của mình bằng lập luận chặt chẽ và dẫn chứng, diễn đạt lưu loát.

b. Nội dung nghị luận: (1,5 điểm)

- Khiêm tốn là thái độ nhún nhường, hòa nhã, đối lập với sự kiêu căng, tự phụ.

- Lòng khiêm tốn có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong cuộc sống: Người có lòng khiêm tốn dễ gây được thiện cảm với người khác; khiêm tốn giúp con người nhận thức đúng về những hạn chế của mình để không ngừng học hỏi ,…

- Nếu thiếu tính khiêm tốn con người dễ bị thất bại…

- Khiêm tốn là một trong những đức tính tốt đẹp của đạo đức con người.

- Mỗi người cần rèn tính khiêm tốn.

Câu 2:

a. Yêu cầu chung: Học sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm để tạo lập văn bản. bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. (0,5 điểm)

b. Yêu cầu cụ thể: HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách. Dưới đây là một số gợi ý định hướng cho việc chấm bài.

\* Mở bài: Giới thiệu được kỷ niệm đẹp nhất về tình bạn (0,5 điểm)

\* Thân bài: Kể chi tiết về kỷ niệm. (3,5 điểm)

- Kỷ niệm đó gắn liền với thời gian, địa điểm nào?

- Kỷ niệm đó gắn với ai? Với sự việc gì?

- Sự việc ấy có diễn biến, kết quả ra sao?

- Kỷ niệm ấy để lại trong em ấn tượng, suy nghĩ gì?

(kết hợp với yếu tố miêu tả và biểu cảm)

\* Kết bài: Cảm nghĩ của bản thân em về kỷ niệm, tình bạn tuổi học trò. (0,5 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT ……………………**  **TRƯỜNG THCS ……………………**  **ĐỀ SỐ 7** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **NĂM HỌC: 2021 – 2022**  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*  (Đề kiểm tra này gồm: 02 trang) |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

***…“Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác. Tôi ở nhà Binh Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhốn nháo ở bên nhà lão Hạc. Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thình lình như vậy. Chỉ có tôi với Binh Tư hiểu.***

***Nhưng nói ra làm gì nữa! Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn: “Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn; cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào...”.***

(Nam Cao, ***Lão Hạc***, Ngữ văn 8, tập 1)

Câu 1: Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2: Em hãy cho biết nội dung của đoạn trích.

Câu 3: Tìm các từ ngữ miêu tả về “cái chết dữ dội của” lão Hạc.

Câu 4: Kể tên các đoạn trích/ tác phẩm văn học Việt Nam đã học trong chương trình Ngữ văn 8 cùng giai đoạn sáng tác với truyện ngắn Lão Hạc (giai đoạn 1930 – 1945).

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

Câu 1: Viết một đoạn văn (khoảng 10 dòng) lí giải nguyên nhân cái chết của Lão Hạc? (2,0 điểm)

Câu 2: Viết một bài văn nêu suy nghĩ của em về chi tiết chiếc lá cuối cùng trong truyện ngắn ***Chiếc lá cuối cùng***. (5,0 điểm)

**--------------HẾT-------------**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Câu 1: Tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận. (1,0 điểm)

Câu 2: Miêu tả cái chết của lão Hạc và tâm tư của ông giáo. (1,0 điểm)

Câu 3:

Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc; Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên; Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. (0,5 điểm

Câu 4:

Kể tên các văn bản, tác phẩm đã học: (0,5 điểm)

- ***Tôi đi học*** (Thanh Tịnh);

- ***Trong lòng mẹ*** (***Những ngày thơ ấu*** – Nguyên Hồng);

- ***Tức nước vỡ bờ*** (***Tắt đèn*** – Ngô Tất Tố).

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

Câu 1:

*a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn* (0,25 điểm)

*b. Xác định đúng vấn đề nghị luận* (0,25 điểm)

*c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn:* Có thể trình bày theo hướng sau: (1,0 điểm)

- Tình cảnh nghèo khổ đói rách, túng quẫn đã đẩy Lão Hạc đến cái chết như một hành động tự giải thoát.

- Lão đã tự chọn cái chết để bảo toàn căn nhà, đồng tiền, mảnh vườn, đó là những vốn liếng cuối cùng lão để lại cho con.

⇨ Cái chết của Lão Hạc xuất phát từ lòng thương con âm thầm sâu sắc và lòng tự trọng đáng kính của lão.

*d. Sáng tạo*: HS có thể có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. (0,25 điểm)

*e. Chính tả*: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV. (0,25 điểm)

Câu 2:

*a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự: có đầy đủ Mở bài, Thân bài, kết bài.* (0,25 điểm)

*b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.* (0,25 điểm)

*c. Triển khai vấn đề: Viết bài văn nghị luận.* (4,0 điểm)

Có thể trình bày theo hướng sau:

- Chiếc lá cụ Bơ-men vẽ trên tường là một kiệt tác.

- Chiếc lá là một kiệt tác trước hết bởi nó sinh động và giống như thật. Giống đến mức con mắt họa sĩ của cả Giôn -xi và Xiu đều không phát hiện ra.

- Cụ Bơ-men đã vẽ chiếc lá ấy với tất cả tài năng, tâm huyết của cả đời mình.

- Chiếc lá được vẽ trong điều kiện thời tiết vô cùng khắc nghiệt.

- Cụ Bơ – men đã vẽ nó bởi tình yêu thương tha thiết cụ dành cho Giôn-xi, vẽ bằng tâm hồn, bằng tấm lòng và cả mạng sống của một người nghệ sĩ tâm huyết với nghệ thuật và cuộc đời.

- Chiếc lá cuối cùng đã cứu sống được Giôn-xi, nhờ chiếc lá, cô đã khỏi bệnh.

- Kiệt tác của cụ Bơ-men đã khẳng định sự phụng sự chân thành của nghệ thuật đến sự sống tuyệt vời của con người.

*d. Sáng tạo*: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt. (0,25 điểm)

*e. Chính tả*: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. (0,25 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT ……………………**  **TRƯỜNG THCS ……………………**  **ĐỀ SỐ 8** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **NĂM HỌC: 2021 – 2022**  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*  (Đề kiểm tra này gồm: 02 trang) |

Câu 1: (2,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

*“Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những nếp nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...”*

a. Đoạn văn trên được trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Nêu nội dung chính của đoạn văn.

b. Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh được sử dụng trong đoạn trích trên và nêu tác dụng.

Câu 2 (1,0 điểm): Cho thông tin “An lau nhà”. Hãy thêm tình thái từ để tạo một câu cầu khiến và môt câu nghi vấn.

Câu 3 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) theo mô hình diễn dịch với nội dung: Nguyên nhân dẫn tới cái chết của lão Hạc.

Câu 4: (5,0 điểm) Em hãy nhập vai Xiu trong truyện ngắn ***Chiếc lá cuối cùng*** của nhà văn O Hen-ri kể lại quá trình hồi sinh của nhân vật Giôn-xi.

**--------------HẾT-------------**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

Câu 1: (2,0 điểm)

a. Đoạn văn được trích trong tác phẩm Lão Hạc của nhà văn Nam Cao. (0,5 điểm)

- Nội dung chính của đoạn văn: Bộ mặt đau khổ, đáng thương của lão Hạc khi bán cậu vàng. (0,5 điểm)

b.

- Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh. (0,5 điểm)

+ Từ tượng hình: móm mém

+ Từ tượng thanh: hu hu

- Tác dụng: Các từ tượng hình, tượng thanh làm nổi bật hình ảnh, dáng vẻ của lão Hạc – một lão nông già nua, khắc khổ, đang khóc thương khi lỡ đối xử tệ bạc với cậu vàng. (0,5 điểm)

Câu 2 (1,0 điểm):

- An lau nhà đi.

- An lau nhà chưa?

Câu 3:

\*Yêu cầu kĩ năng: (0,75 điểm)

- Đúng hình thức đoạn văn: Lùi vào đầu dòng, chữ đầu viết hoa, kết thúc xuống dòng. (0,25 điểm)

- Câu chủ đề mang nội dung khái quát, lời lẽ ngắn gọn, đủ hai thành phần chính, đứng ở đầu đoạn văn. (0,25 điểm)

- Diễn đạt lưu loát, đảm bảo số câu văn quy định. (0,25 điểm)

\*Yêu cầu nội dung: (1,25 điểm)

- Tình cảnh đói khổ, túng quẫn đã đẩy lão Hạc đến cái chết như một hành động tự giải thoát, trừng phạt bản thân mình của lão Hạc. (0,25 điểm)

- Cái chết tự nguyện này xuất phát từ lòng thương con âm thầm mà lớn lao, từ lòng tự trọng đáng kính. (0,25 điểm)

- Cái chết của lão Hạc giúp chúng ta nhận ra cái chế độ thực dân nửa phong kiến thối nát, cái chế độ thiếu tình người, đẩy người dân đặc biệt là nông dân đến bước đường cùng. (0,5 điểm)

- Qua đây, chúng ta thấy số phận cơ cực, đáng thương của người nông dân nghèo trước Cách mạng tháng 8. (0,25 điểm)

Câu 4:

a. Về hình thức: (1,0 điểm)

+ HS biết làm một bài văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.

+ Nhập vai Xiu để kể lại (Xưng tôi ngôi thứ 1)

+ Bài viết có bố cục chặt chẽ, mạch lạc, có kỹ năng dựng đoạn, liên kết đoạn, hành văn lưu loát, có sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố kể, miêu tả và biểu cảm.

b. Về nội dung: (4,0 điểm)

**Mở bài**: Giới thiêu được nhân vật tôi-người kể chuyện (chú ý h.s nhập vai nhân vật Xiu). Nêu được ND cần kể lại.

**Thân bài**:

\* Nhân vật Xiu kể lại quá trình hồi sinh của Giôn- xi.

+ Xiu giới thiệu về hoàn cảnh sống và tâm trạng của Giôn-xi khi chờ đợi cái chết.

- Xiu giới thiệu được hoàn cảnh sống của Giôn-xi. (nghề nghiệp, tuổi tác, đặc biệt đang trong tình trạng bệnh tật và nghèo khó, có cụ Bơ-men là hàng xóm và cùng làm nghề họa sĩ)

- Tâm trạng của Giôn- xi khi chờ đợi cái chết như thế nào (chán nản, thẫn thờ chờ chiếc là thường xuân cuối cùng rụng nốt thì cô cũng buông xuôi lìa đời)

+ Xiu kể về tâm trạng của Giôn-xi khi hồi sinh nhờ chiếc lá cuối cùng mà cụ Bơ-men vẽ (Phần này yêu cầu kể chi tiết).

- Khi chiếc lá thường xuân vẫn còn đó trong một đêm mưa tuyết Giôn-xi đã bừng tỉnh và ngắm nhìn nó thật lâu, sau đó cô đã nói với Xiu những gì, cô muốn ăn, làm đẹp và đặc biệt là muốn vẽ: Giôn-xi đã thực sự hồi sinh. Cô đã vượt qua được cái chết, sự sống đã trở lại với Giôn-xi nhờ vào chiếc lá mỏng manh dẻo dai mà chính Giôn-xi đã nhận ra.

- Khi bác sĩ đến và khẳng định bệnh tình của Giôn-xi hoàn toàn vượt qua giai đoạn khó khăn.

- Nhân vật tôi (Xiu) kể lại cho Giôn- xi nghe về sự hy sinh thầm lặng của cụ Bơ-men và khẳng định chiếc lá cuối cùng của cụ là một kiệt tác (chú ý các chi tiết miêu tả và biểu cảm trong phần này)

**Kết bài:** Nêu được cảm nghĩ về tình bạn trong sáng, về tình yêu thương, sự hy sinh giữa những con người nghèo khổ.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT ……………………**  **TRƯỜNG THCS ……………………**  **ĐỀ SỐ 9** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **NĂM HỌC: 2021 – 2022**  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*  (Đề kiểm tra này gồm: 02 trang) |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi:

***Ngọc trai nguyên chỉ là một hạt cát, một hạt bụi biển xâm lăng vào vỏ trai, lòng trai. Cái bụi bặm khách quan nơi rốn bể lẻn vào cửa trai. Trai xót lòng. Máu trai liền tiết ra một thứ nước dãi bọc lấy cái hạt buốt sắc. Có những cơ thể trai đã chết ngay vì hạt cát từ đâu bên ngoài gieo vào giữa lòng mình (và vì trai chết nên cát bụi kia vẫn chỉ là hạt cát). Nhưng có những cơ thể trai vẫn sống, sống lấy máu, lấy rãi mình ra mà bao phủ lấy hạt đau, hạt xót. Tới một thời gian nào đó, hạt cát khối tình con, cộng với nước mắt hạch trai, đã trở thành lõi sáng của một hạt ngọc tròn trặn ánh ngời***.

Câu 1 (0,5 điểm): Thành quả sau những đau đớn mà ngọc trai phải chịu là gì?

Câu 2 (1,0 điểm): Khi bị những hạt cát xâm lăng, những chú trai đã có hành động gì?

Câu 3 (2,5 điểm): Viết một đoạn văn với chủ đề vươn lên trong cuộc sống.

**PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

Đóng vai chị Dậu kể lại đoạn trích ***Tức nước vỡ bờ***.

**--------------HẾT-------------**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)**

Câu 1 (0,5 điểm): Thành quả sau những đau đớn mà ngọc trai phải chịu: một hạt ngọc tròn trặn ánh ngời.

Câu 2 (1,0 điểm): Khi bị những hạt cát xâm lăng, những chú trai đã có hành động: Máu trai liền tiết ra một thứ nước dãi bọc lấy cái hạt buốt sắc. Có những chú trai không chịu được đau xót nên đã chết. Những cơ thể trai sống thì lấy máu, lấy rãi mình ra mà bao phủ lấy hạt đau, hạt xót.

Câu 3 (2,5 điểm):

- Học sinh hình thành đoạn văn dựa vào các gợi ý sau:

+ Vươn lên trong cuộc sống là gì: là tinh thần tự lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hướng đến những điều tốt đẹp.

+ Tại sao con người phải vươn lên trong cuộc sống: để vượt qua giới hạn của bản thân; để có được những điều tốt đẹp hơn,…

+ Bản thân cần làm gì: nỗ lực học tập, tích cực trau dồi đạo đức, rèn luyện tính kiên cường,…

**PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

1. Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.

2. Thân bài:

a. Bối cảnh

- Không khí căng thẳng, nhộn nhịp của những ngày thu sưu thuế.

- Hoàn cảnh gia đình: nghèo “nhất nhì trong hạng cùng đinh”, phải chạy vạy ngược xuôi để kiếm tiền nộp sưu cho chồng và cho người em chồng đã mất.

- Hành động: bán cái Tí – đứa con gái đầu lòng mới 7 tuổi cho nhà Nghị Quế và chăm sóc người chồng bị đánh.

b. Cuộc vùng dậy

- Bối cảnh: chăm sóc chồng bị thương nặng, người nhà lí trưởng ùa tới đòi bắt chồng đi đánh dù anh mới bị chúng đánh bị thương nặng từ hôm qua vì thiếu sưu.

- Hành động: ban đầu nói năng nhỏ nhẹ, van xin chúng đừng đánh, đừng bắt chồng mình đi. Lúc sau không thể chịu được sự hống hách, hách dịch của bọn cai lệ nên đã đánh trả chúng.

→ Những hành động bộc phát vì quá sức chịu đựng vừa thể hiện tình yêu thương sâu sắc dành cho chồng, vừa tố cáo tội ác của xã hội phong kiến.

3. Kết bài: Khẳng định lại giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT ……………………**  **TRƯỜNG THCS ……………………**  **ĐỀ SỐ 10** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  **NĂM HỌC: 2021 – 2022**  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*  (Đề kiểm tra này gồm: 02 trang) |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

***Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xốc nách tôi lên xe. Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còm cõi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.***

(Ngữ văn 8, tập một)

Câu 1: Đoạn văn trên được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? (1,0 điểm)

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn văn ? (1,0 điểm)

Câu 3: Tìm các từ thuộc trường từ vựng chỉ các bộ phận của cơ thể con người có trong đoạn văn trên? (1,0 điểm)

Câu 4: Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng phối kết hợp các phương thức biểu đạt nào? Cho biết tác dụng của chúng? (1,0 điểm)

**PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

Kể về một việc em đã làm khiến bố mẹ rất vui lòng.

**--------------HẾT-------------**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)**

Câu 1:

- Đoạn văn trên trích từ văn bản ***Trong lòng mẹ*** (trích ***Những ngày thơ ấu***).

- Tác giả: Nguyên Hồng.

Câu 2:

- Nội dung chính: Cảm giác sung sướng cực điểm của bé Hồng khi gặp lại mẹ.

Câu 3:

- Các từ thuộc trường từ vựng chỉ “các bộ phận của cơ thể con người”: mặt, mắt, da, gò má, đùi, đầu, cánh tay, miệng

Câu 4:

- Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng phối kết hợp các phương thức biểu đạt: Tự sư + miêu tả + biểu cảm.

- Tác dụng: Góp phần làm cho đoạn văn kể chuyện thêm sinh động, sâu sắc, giàu cảm xúc.

**PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

1. Mở bài : (1,0 điểm) Giới thiệu về việc em đã làm khiến bố mẹ rất vui lòng.

2. Thân bài:

- Hoàn cảnh xảy ra sự việc.

- Kể lại diễn biến sự việc theo một trình tự thời gian, không gian nhất định. Có sự việc khởi đầu, sự việc cao trào, đỉnh điểm, kết thúc. (Chú ý kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm)

- Thái độ của bố mẹ qua việc làm của em.

- Suy nghĩ của bản thân về việc làm tốt.

3. Kết bài: (1,0 điểm)

- Cảm nhận chung về việc làm của bản thân.

- Liên hệ nêu mong ước, hứa hẹn.